TRƯỜNG TIỂU HỌC: ……
Họ và tên: .....
Lớp: .....

ĐỀ ÔN LUYỆN HỌC KỲ I (8)
Môn: Tiếng Việt – Lớp 4

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (Học sinh làm theo hướng dẫn GVCN)

II. ĐỌC – HIỂU:

Dáng hình ngọn gió (Trích)

Bầu trời rộng thênh thang
Là căn nhà của gió
Chân trời như cửa ngõ
Thả sức gió đi về.

Nghe lá cây rầm rì
Ấy là khi gió hát
Mặt biển sóng lao xao
Là gió đang dạo nhạc.

Những ngày hè oi bức
Cứ tưởng gió đi đâu
Gió nép vào vành nón
Quạt dịu trưa ve sầu.

Gió còn lượn lên cao
Vượt sông dài biển rộng
Cõng nước làm mưa rào
Cho xanh tươi đồng ruộng.

(Theo: Đoàn Thị Lam Luyến)

Câu 1. Trong khổ thơ đầu, tác giả ví "căn nhà" của gió là gì?

A. Mặt biển sóng lao xao.

B. Bầu trời rộng thênh thang.

C. Vành nón trưa hè oi bức.

D. Cửa ngõ nơi chân trời.

Câu 2. Theo bài thơ, khi nào thì gió đang "dạo nhạc"?

A. Khi làm lá cây rầm rì.

B. Khi cõng nước làm mưa rào.

C. Khi làm mặt biển sóng lao xao.

D. Khi nép vào vành nón.

Câu 3. Gió đã làm gì để giúp đồng ruộng xanh tươi?

A. Thả sức đi về nơi chân trời.

B. Quạt mát cho trưa hè oi bức.

C. Cõng nước làm mưa rào.

D. Hát cho cây cối nghe.

Câu 4. Qua bài thơ, em cảm nhận được điều gì về ngọn gió?

A. Gió tuy không có hình dáng nhưng luôn mang đến những điều tốt đẹp cho thiên nhiên và con người.

B. Gió chỉ xuất hiện vào những ngày hè oi bức.

C. Gió chỉ có ích khi tạo ra những cơn mưa lớn.

D. Gió không có vai trò quan trọng đối với cuộc sống.

Câu 5. Đọc đoạn thơ sau và xếp các vật, con vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa vào nhóm thích hợp:

Đôi mắt lim dim
Mẹ cua liền đáp:
- Chú gió đi xa
Lúa buồn không hát.

(Theo: Phạm Hổ)

Sự vật	Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.	Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để tả vật, hiện tượng tự nhiên.

Câu 6. Chọn tính từ thích hợp trong khung điền vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

rực rỡ, mát rượi, trong vắt

a) Dưới suối, dòng nước chảy ....., nhìn rõ những viên sỏi trắng.

b) Đón ánh nắng mai, khóm hoa cúc trong vườn nở .....

c) Những làn gió thổi qua mang theo cảm giác ..... vô cùng dễ chịu.

Câu 7. Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong 2 ví dụ dưới đây:

a) Trong buổi sinh hoạt, lớp trưởng nêu những việc cần thực hiện:

– Giữ gìn vệ sinh lớp học.

– Chăm sóc cây xanh trong sân trường.

– Giúp đỡ các bạn gặp khó khăn trong học tập.

Tác dụng: .....

b) Vừa bước vào cửa, Nam reo lên:

- Mẹ ơi, con được điểm mười!

Tác dụng: .....

III. KIỂM TRA VIẾT

1. **Chính tả (Học sinh làm theo hướng dẫn của GVCN)**
2. **Tập làm văn**

Đề bài: Viết đơn xin tham gia câu lạc bộ mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....